TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 11-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1996, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lương Thị T (Đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

+ Ngày 29-12-2014, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 57/2014/HS-ST.

+ Ngày 22-12-2016, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 113/2016/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2020 đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1967 (Đã chết).

- *Những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1938; địa chỉ: Xóm Đ (Xóm 3), thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; địa chỉ: Xóm Đ (Xóm 3), thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm Đ (Xóm 3), thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm Đ (Xóm 3), thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quang H, sinh năm 2007; địa chỉ: Xóm Đ (Xóm 3), thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Bùi Huy L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2002; địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quang H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 14, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Chị Dương Thị Bích N, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 14, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Chị Cao Thị N, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 3, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 3, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị T có mối quan hệ bạn bè, ở cùng khu nhà trọ tại thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Khoảng 17 giờ ngày 02-11-2019, chị T gọi điện thoại cho Tuấn A nhờ đến khu vực chợ T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để đón chị T về khu nhà trọ, Tuấn A đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 18B1-86671 do Tuấn A mượn của bạn là anh Trần Quang H đi đến địa điểm đã hẹn để đón chị T. Sau khi đón được chị T, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở chị T ngồi phía trước, đi theo hướng đường liên xã L - Quang Trung để trở về phòng trọ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô đi đến ngã 3 thôn Đ, xã L thì rẽ sang trái để đi sang đoạn đường về thôn R, xã L. Đoạn đường này thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan rộng 5,8m, không có vạch kẻ đường, không nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nào. Lề phải hướng Đ - thôn R rộng 0,6m; lề trái hướng Đ - thôn R rộng 0,7 m; ngoài lề trái, lề phải đều là khu dân cư sinh sống. Sau khi điều khiển xe mô tô đi vào đoạn đường về thôn R, xã L thì Tuấn A điều khiển xe mô tô bằng tay phải, tay trái Tuấn A ôm vào hông của T và đi ở chiều đường bên trái hướng Đ - thôn R, đi được khoảng 20m thì Tuấn A tăng ga, định

đánh lái sang chiều đường bên phải theo hướng di chuyển của mình. Cùng lúc này ông Trần Văn C điều khiển xe mô tô BKS 18E2-2185 đi theo hướng ngược chiều đến. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, tốc độ của phương tiện nên khi xe mô tô do Tuấn A điều khiển cách xe mô tô của ông C khoảng 2-3 m thì Tuấn A mới phát hiện và vội vàng đánh lái sang bên phải để tránh, do khoảng cách quá gần nên Tuấn A đã để phần đầu mút ốc hãm của càng xe và trục bánh trước bên cần số xe mô tô do Tuấn A điều khiển, va chạm với mặt trước càng xe bánh trước bên cần số của xe mô tô do ông C điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông C bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, đến 05 giờ 36 phút ngày 03-11-2019 thì ông C tử vong, Tuấn A và chị T bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 991/GĐKTHS ngày 08-11-2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nạn nhân Trần Văn C chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ, dập não. Cơ chế: Tổn thương vùng đầu do va đập, các tổn thương khác do trà sát; dấu vết vùng cẳng chân phải do tác động của nhiệt.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSVB ngày 05-3-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Trần Tuấn A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Huy L có mặt tại phiên tòa xác nhận gia đình bị hại đã được bị cáo bồi thường, nay gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 09 tháng đến 11 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong, tại phiên tòa các bên không yêu cầu đề nghị gì; vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; bằng lời khai của những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 02-11-2019, Trần Tuấn A có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 18B1-86671 chở bạn gái đi từ khu vực chợ T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định theo đường liên xã L - Q để về phòng trọ ở thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi đi đến ngã 3 thôn Đ, xã L thì Tuấn A điều khiểu xe rẽ trái đi sang đoạn đường về thôn R, xã L. Trong lúc điều khiển xe tăng ga để đánh lái sang chiều đường bên phải theo hướng di chuyển của mình, do không chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái và tốc độ của phương tiện, Tuấn A đã để phần đầu mút ốc hãm của càng xe và trục bánh trước bên cần số xe mô tô do Tuấn A điều khiển va chạm với mặt trước càng xe bánh trước bên cần số của xe mô tô do ông Trần Văn C điều khiển đi theo hướng ngược chiều. Hậu quả ông C tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ. Đối chiếu quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Với hành vi này cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có một phần lỗi; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú; bị cáo mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống với ông bà nội, ông nội bị cáo Trần Xuân L là người có công với cách mạng được thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để đảm bảo sức răn đe giáo dục của Pháp luật.

[6] Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã ủy quyền để gia đình bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 95.000.000; những người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, BKS 18B1-86671, sơn màu xám đen bạc và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, BKS 18E2-2185, sơn màu đen; hai xe đều bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Xét nguyện vọng của của các bên, Cơ quan CSĐT công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là phù hợp.

- Đối với Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 360187002250 mang tên Trần Tuấn A, trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-01-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn A 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 360187002250 mang tên Trần Tuấn A.

(Vật chứng có đặc điểm chủng loại như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-3-2020 tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã K;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam